TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lan P, sinh năm 1992;

Bị đơn: Anh Lê P1, sinh năm 1992;

Đều có nơi cư trú: Số nhà F, tổ A, phố A, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Lan P và anh Lê P1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị P và anh P1 xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Minh V, sinh ngày 27/8/2015 và cháu Lê Minh A, sinh ngày 29/11/2017. Chị P và anh P1 thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Lê Minh V, sinh ngày 27/8/2015 cho anh P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lê Minh A, sinh ngày 29/11/2017 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P1 và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau do anh chị tự nguyện không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, về nợ, về công sức đóng góp: Chị P và anh P1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị P tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Xác nhận chị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003366 ngày 06/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Tiên Cát, TP.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào